

Bản án số: 287/2022/HS-ST

Ngày: 26-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 293/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hồ Chí H, sinh ngày 13/01/2000 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ 18, khóm AH, thị trấn B, huyện T, tỉnh AG; tạm trú: T4/39, Tổ 6, khu phố BT2, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Chí T (chết) và bà Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1983; chưa vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Bùi Minh T, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp CN, xã TY, huyện U, tỉnh KG; tạm trú: T4/39, Tổ 6, khu phố BT2, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1954 và bà Đào Thị L, sinh năm 1952; có vợ tên Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2000; có 02 con, lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 722, Tổ 11, khu phố ĐB, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD; đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1980; thường trú: Ấp B, xã QT, huyện AP, tỉnh AG; tạm trú: T4/39, Tổ 6, khu phố BT2, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình Minh Công Q, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hồ Chí H và Bùi Minh T cùng làm nghề phụ hồ với nhau và ở cùng khu trọ. Do cần tiền về quê giải quyết công việc gia đình nên bị cáo H rủ bị cáo T đi cướp giật tài sản thì bị cáo T đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô Exciter biển số: 67G1-729.52 chở bị cáo T lưu thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường Thuận Giao và phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với mục đích tìm tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường ĐT743 hướng từ ngã tư miếu Ông Cù về ngã tư Bình Chuẩn thuộc khu vực trước nhà số 16/19 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì các bị cáo phát hiện bà Đoàn Thị Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 61C1-569.08 chạy cùng chiều phía trước, trên tay đang cầm 01 chiếc điện thoại di động Samsung A9, màu hồng để nghe điện thoại. Bị cáo H điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát với xe của bà T để bị cáo T ngồi phía sau nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại của bà T. Sau đó bị cáo H tăng tốc, nhanh chóng bỏ chạy về phía trước. Bà T vừa điều khiển xe mô tô đuổi theo các bị cáo H và T, vừa tri hô “cướp, cướp”. Nghe tiếng tri hô, ông Nguyễn Đình Minh Công Q đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều với bà T tăng tốc đuổi theo các bị cáo H và T. Chạy được khoảng 20 mét, bị cáo T phát hiện có người truy đuổi nên đã ném chiếc điện thoại vừa giật được xuống đường. Bà T nhìn thấy nên dừng xe nhặt điện thoại, các bị cáo H và T bỏ chạy được khoảng 40 mét thì bị ông Q đuổi kịp và cùng người đi đường bắt giữ giao cho Công an phường Bình Chuẩn.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, xác định vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9, màu hồng trị giá 3.300.000 đồng.

Cáo trạng số 295/CT-VKS.TA ngày 28/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hồ Chí H và Bùi Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Chí H và Bùi Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Minh T thuộc hộ nghèo nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ttheo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Chí H mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Minh T mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đoàn Thị Thanh T đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9, màu hồng thuộc quyền sở hữu của bị hại bà Đoàn Thị Thanh T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại điện thoại cho bà T nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter biển số: 67G1-729.52 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Y. Tuy nhiên, ông Y không có lỗi khi các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông Y nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình tố tụng bị hại bà Đoàn Thị Thanh T trình bày: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại điện thoại nên bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn Y trình bày: Do quen biết nên ông đã cho bị cáo Bùi Minh T mượn chiếc xe mô tô Exciter biển số: 67G1-729.52. Ông không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 22/01/2022, tại khu vực trước nhà số 16/19 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hồ Chí H đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô Exciter biển số 67G1-729.52 chở bị cáo Bùi Minh T ngồi phía sau nhanh chóng dùng tay giật 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9, màu hồng trị giá 3.300.000 đồng trong khi bị hại bà Đoàn Thị Thanh T vừa điều khiển xe mô tô vừa nghe điện thoại.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thái độ coi thường pháp luật và động cơ tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo Hồ Chí H và Bùi Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Hồ Chí H phạm tội với vai trò đề xuất và thực hành tích cực, bị cáo Bùi Minh T phạm tội với vai trò thực hành tích cực.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Minh T thuộc hộ nghèo nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ttheo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy hành vi của các bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9, màu hồng thuộc quyền sở hữu của bị hại bà Đoàn Thị Thanh T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại điện thoại cho bà T, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô Exciter biển số: 67G1-729.52 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Y. Tuy nhiên, ông Yêm không có lỗi khi các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông Y, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 260, 268, 269, 298, 299, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm d khoản 2 Điều 171; các điều 46, 47 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Chí H và Bùi Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Chí H 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2022.

+ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Minh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2022.

3. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Chí H và Bùi Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng